

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 21/2019/HSST

Ngày: 15/5/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lộc

Các hội thẩm nhân dân:

+ Ông Trần Phi Long - Cán bộ hưu trí

+ Bà Lương Thị Kim Anh – Hiệu trưởng trường TH Lý Thường Kiệt.

Thư ký phiên tòa : Ông hồ Quốc Việt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện VKSND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 15/5/2019, tại Hội trường TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2019/HSST ngày 19/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HS ngày 03/5/2019 đối với bị cáo sau đây:

- Họ tên: Lê Đăng M - Sinh ngày 09 tháng 11 năm 1997.

+ Trú tại: Thôn 1 D, xã Điện T, thị xã Điện B, tỉnh Quảng N.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lê Văn S và bà Lê Thị H (Cả 2 còn sống); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2019 chuyển tạm giam từ ngày 29/01/2019 (Có mặt).

III. Những người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Võ Thanh Ph – Sinh năm: 1990

+ Địa chỉ: Thôn 1 Diệm S, xã Điện T, thị xã Điện B, tỉnh Quảng N.

- Ông Huỳnh Bá V – Sinh năm: 1996

+ Địa chỉ: Thôn 1 Lệ S, xã Hòa T, huyện Hòa V, TP. Đà N.

- Ông Nguyễn Đức V- – Sinh năm: 1987

+ Địa chỉ: Thôn Lệ S, xã Điện T, thị xã Điện B, tỉnh Quảng N.

- Ông Nguyễn Ngọc H – Sinh năm: 1998

- + Địa chỉ: Thôn Yên N, xã Hòa T, huyện Hòa V, TP. Đà N.
 - Ông Nguyễn Viết Q – Sinh năm: 1999
 - + Địa chỉ: Thôn Dương S, xã Hòa T, huyện Hòa V, TP. Đà N.
 - Ông Nguyễn Quốc Kh – Sinh năm: 1994
 - + Địa chỉ: Thôn 2 Diệm S, xã Điện T, thị xã Điện B, tỉnh Quảng N.
- (Những người liên quan vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/01/2019, M có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên đã liên lạc qua điện thoại với đối tượng tên “H” ở khu vực xã Điện H, Điện B hỏi mua ma túy đá với giá 800.000 đồng, H đồng ý bán rồi hẹn M đến khu vực cánh đồng gần UBND xã Điện H để giao dịch, khi đến “H” đưa cho M 02 gói ma túy kích thước 2,5x3cm được bỏ trong gói ni lông kích thước 4x7cm. Sau đó, M mang ma túy đến nhà Ph thuộc thôn 1 Diệm S, Điện T. Lúc này, tại phòng ngủ của Ph có V, Ph và Nguyễn Đăng Quốc Kh. M mang ra 01 gói ma túy đá rồi cùng V, Ph, Kh sử dụng, 01 gói ma túy còn lại M bỏ lại vào trong gói ni lông kích thước 4x7 cm cất vào trong ví da của M. Khi sử dụng xong, số ma túy trong gói M mang ra vẫn chưa hết (còn lại một nửa) nên M cất giấu ở chân giường sát bờ tường trong phòng ngủ của Ph. Đến 13 giờ 30 phút ngày 24/01/2019, V gọi M qua nhà Ph chơi, khi đến nhà Ph thì M thấy trong phòng ngủ có Ph, V, Th, H và Q đang ở đó và dưới nền nhà có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Sau đó, M ngồi chơi game, một lúc sau M lấy gói ma túy còn lại M đã cất giấu ở chân giường sát bờ tường vào tối ngày 23/01/2019 ra rồi cùng Ph, V, Th sử dụng. Lúc đó, H và Q nằm ngủ. Một lúc sau, Q ngủ dậy rồi cùng vào sử dụng ma túy. Khi sử dụng xong thì lực lượng Công an vào kiểm tra phát hiện và thu giữ trong túi quần Jean phía sau bên phải của M có 01 ví da bên trong có gói ni lông kích thước 4x7 cm bên trong có gói ma túy đá kích thước 2,5x3cm như trên.

Lê Đăng M khai nhận mua ma túy với mục đích cho bản thân sử dụng, với lối sống buông thả, bản thân M biết rõ ma túy là chất độc hại Nhà nước cấm lưu hành nhưng vẫn coi thường pháp luật đã mua ma túy về sử dụng và cất giấu bất hợp pháp ma túy để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 88/C09C(Đ4) ngày 29/01/2019 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà N xác định: Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) trong gói ni lông được đựng niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu 0,180 gam là loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 23/QĐ-VKS ngày 19/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn đã truy tố bị cáo Lê Đăng M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định Điều c Khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn qua phần xét hỏi và tranh luận công khai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều c

Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt Lê Đăng M từ 15 đến 18 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng số 88/C09C(Đ4) sau giám định được niêm phong; 01 gói ni lông kích thước 4x7 cm có viền màu hồng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa có nắp màu trắng ở trên có 02 lỗ, 01 ống hút màu trắng, 01 nỏ thủy tinh; 05 quẹt ga; 01 lưỡi dao lam; 01 ống hút nhựa màu vàng trắng dài 3cm đã cắt nhọn một đầu; 01 cái nhíp kim loại; 01 gói ni lông kích thước 2,5x3cm đã bị cắt; sim điện thoại số 0704.034.072 đã niêm phong và 01 ví da màu nâu bên ngoài có chữ “VIP”.

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia C1 màu đỏ bạc.

Bị cáo Lê Đăng M đồng ý với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam đề nghị HĐXX áp dụng cho mình nên không bào chữa, tranh luận gì, nhưng bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] Lời khai nhận tội công khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với toàn bộ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và tang vật được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, qua tranh luận công khai, bị cáo đồng ý với lời luận tội đề nghị kết tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Do đó, HĐXX có đầy đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 24/01/2019, tại nhà bà Lê Thị Minh H thuộc Thôn 1 Diêm S, Điện T, Điện B Lê Đăng M đã có hành vi cất giấu 0,183 gam ma túy tổng hợp loại Methamphetamine trong người nhằm mục đích để bản thân sử dụng. Như vậy, bị cáo đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy ” theo Điểm cKhoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

2] Đánh giá, tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

HĐXX xét hành vi, tính chất của vụ án, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: Tệ nạn nghiện ma túy đã và đang là mối hiểm họa của toàn xã hội, bởi ma túy không chỉ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe về thể chất, tinh thần, suy giảm về giống nòi đối với người sử dụng, làm nảy sinh những hành vi, lối sống thiếu kiểm soát. Đồng thời là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy cũng như sự trừng trị nghiêm khắc của pháp luật đối với loại tội phạm này. Nhưng chỉ vì nhận thức lệch lạc về nhu cầu hưởng thụ của bản thân nên đã bất chấp và thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, HĐXX nghĩ cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội, cần cách

ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống loại tội phạm trên địa bàn.

Tuy nhiên, xét thấy khi vụ án bị phát hiện bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nhận thấy được sai phạm của mình. Đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51BLHS. Do đó, HĐXX xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là thỏa đáng.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc làm tạo thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3] Từ những phân tích và nhận định như trên, cho thấy Cáo trạng truy tố của VKSND thị xã Điện Bàn đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị của kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ là hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

4] Bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bản thân tự nhận thức hành vi của mình là sai trái nên thành khẩn khai báo đúng với hành vi của mình và không bị sự tác động của người nào khác. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của BLTTHS.

5] Về vật chứng: 01 phong bì màu trắng số 88/C09C(Đ4) sau giám định được niêm phong; 01 gói ni lông kích thước 4x7 cm có viền màu hồng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa có nắp màu trắng ở trên có 02 lỗ, 01 ống hút màu trắng, 01 nỏ thủy tinh; 05 quẹt ga; 01 lưỡi dao lam; 01 ống hút nhựa màu vàng trắng dài 3cm đã cắt nhọn một đầu; 01 cái nhíp kim loại; 01 gói ni lông kích thước 2,5x3cm đã bị cắt; bên trong có sim số 0704.034.072 đã niêm phong và 01 ví da màu nâu bên ngoài có chữ “VIP” đây là chất cấm và những công cụ, phương tiện để sử dụng trái phép chất ma túy nghĩ nên tịch thu tiêu hủy là thỏa đáng.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia C1 màu đỏ bạc bị cáo sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy nghĩ nên tịch thu sung công là phù hợp.

6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố:** Bị cáo Lê Đăng M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- **Áp dụng:** Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS.

+ **Xử phạt:** Lê Đăng M 15 (mười lăm) tháng tù Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 24/01/2019.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì màu trắng số 88/C09C(Đ4) sau giám định được niêm phong; 01 gói ni lông kích thước 4x7 cm có viền màu hồng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa có nắp màu trắng ở trên có 02 lỗ, 01 ống hút màu trắng, 01 nỏ thủy tinh; 05 quẹt ga; 01 lưỡi dao lam; 01 ống hút nhựa màu vàng trắng dài 3cm đã cắt nhọn một đầu; 01 cái nhíp kim loại; 01 gói ni lông kích

thước 2,5x3cm đã bị cắt; 01 sim điện thoại số 0704.034.072 (bên trong điện thoại động hiệu Nokia C1 màu đỏ bạc và 01 ví da màu nâu bên ngoài có chữ “VIP”.

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia C1 màu đỏ bạc.

(Vật chứng hiện nay Chi cục THSDS thị xã Điện Bàn đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2019).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Đăng M phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên TAND tỉnh Quảng Nam để xin xét xử phúc thẩm. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa gửi đến./.

Nơi nhân

- TAND tỉnh
- Sở T- pháp
- VKSND tỉnh
- VKSND thị xã
- THA thị xã
- Công An thị xã
- Ng- ời tham gia tố tụng
- L- u hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lộc